

CÔNG TY TNHH SS MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SS MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SS MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110271806

3. Ngày thành lập: 02/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43c, ngõ 228 đường Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976723488

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
3.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
4.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động thể thao (Điều 55 Luật thể dục thể thao 2006, sửa đổi bổ sung năm 2018)	9312
5.	Hoạt động thể thao khác	9319
6.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
7.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006). - Hoạt động công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm (Điều 8,9 Nghị định 71/2007/NĐ-CP)	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử (Điều 25 Nghị định 52/2013/NĐ-CP) (Trừ hoạt động cắt xén thông tin, báo chí)	6399
14.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra)	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ 2017)	7490
19.	Sao chép bản ghi các loại	1820
20.	Xuất bản phần mềm	5820

21.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim giới thiệu (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	5911(Chính)
22.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	5912
23.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
24.	Hoạt động chiếu phim	5914
25.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
26.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
27.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý internet (Điều 8 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Kinh doanh dịch vụ viễn thông (Khoản 23 Điều 3; Khoản 1 Điều 36 Luật viễn thông 2009); - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật viễn thông năm 2009); - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (Điều 31 Nghị định 72/2013/NĐ-CP, sửa đổi bởi Khoản 17 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng (Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng 2015); - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Khoản 2 Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP); - Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội (Khoản 5 Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Điểm a Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP); (Trừ loại Nhà nước cấm)	6190

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TẠ NGỌC SƠN	Việt Nam	Thôn Bá Khê, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	255.000.000	51,000	033096002391	
2	LÊ VĂN QUẢNG	Việt Nam	Thôn Vĩnh Tuy, Xã Liên Nghĩa, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	245.000.000	49,000	033091008283	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ NGỌC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033096002391

Ngày cấp: 08/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bá Khê, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bá Khê, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội